

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Ngày 28/09/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định số 433/QĐ-SGDHCM cho Công ty Cổ phần Nafoods Group niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến, ngày 07/10/2015 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nafoods Group sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán NAF

Để giúp quý vị độc giả có thêm thông tin, HOSE xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của NAF trong thời gian qua.

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG

Tên gọi : Công ty Cổ phần Nafoods Group
Tên tiếng Anh : NAFOODS GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : NAFOODS GROUP
Trụ sở chính : Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại : 84-3-838 53322 Fax: 84-3-838 53902

Website : www.nafoodsgroup.com.vn

Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900326375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 29/06/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 27/05/2015.

Vốn Điều lệ: **300.000.000.000 VND** (Ba trăm tỷ đồng)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Nafoods Group tiền thân là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thành Vinh. Công ty TNHH Thành Vinh được thành lập vào ngày 26/08/1995 với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, dịch vụ kinh doanh nước giải khát có ga và chế biến kinh doanh hàng nông sản, thực phẩm. Đến ngày 29/6/2010, Công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty Cổ phần Thực phẩm Choa Việt. Đến nay, Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần Nafoods Group với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Công ty có trụ sở đóng tại số 47, đường Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, TP. Vinh, Nghệ An.

Danh sách công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết:

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Cty CP Chanh leo NAFOODS (tỷ lệ vốn góp của công ty tại công ty con là 65%); Cty CP Gác Tân Thắng (tỷ lệ vốn góp của công ty tại công ty con là 65%)

- Công ty liên doanh, liên kết: Công ty CP Đầu tư Phúc Minh (nắm 40%); Công ty CP Dược liệu Quế Phong (30%); Công ty CP Chăn nuôi Tân Thắng (nắm 40%); Công ty CP Nông nghiệp La Giang (nắm 30%); Công ty CP Giống NAFOODS (nắm 40%)

2. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty theo giấy ĐKKD:

- Bán buôn thực phẩm;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp thủy lợi);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Chăn nuôi khác (Chi tiết : Chăn nuôi bò sữa và các gia súc khác);
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết : Kinh doanh siêu thị);
- Bán buôn tổng hợp (Chi tiết : Mua bán cây trồng, vật nuôi);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết : Sản xuất chế phẩm sinh học);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Chi tiết: Kinh doanh du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, khu Resort);
- Bán buôn đồ uống;
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết : Sản xuất thực phẩm chức năng);
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Công thông tin;
- Hoạt động viễn thông khác.

PHẦN II. VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Nafoods Group là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nước ép trái cây và rau củ quả đông lạnh. Với bề dày lịch sử hình thành và phát triển cũng như không ngừng cải tiến công nghệ và mở rộng thị trường, các sản phẩm của Nafoods Group đã chinh phục được các thị trường khó tính từ Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Đông, Úc và con số các thị trường xuất khẩu lên đến 50 nước trên thế giới. Trong số hơn 30 loại sản phẩm rau củ được chế biến và xuất khẩu, hai sản phẩm đã khẳng định được thương hiệu và tạo được chỗ đứng của Nafoods Group trên thị trường quốc tế là Chanh leo và Gấc.

a) Nguyên vật liệu

Hiện nay, Nafoods Group có hai nguồn nguyên liệu chính bao gồm tự quản lý và thu mua của người dân.

- Nguồn nguyên liệu Công ty quản lý, bao gồm:
 - + 650 ha chanh leo tại huyện Quế Phong, Nghệ An.
 - + 150 ha tại Tân Thắng, Quỳnh Lưu, Nghệ An để tiến hành trồng Gấc và chăn nuôi;
 - + 2 ha tại Tri Lễ, Quế Phong, Nghệ An để xây dựng viện ươm giống công nghệ cao. Sản lượng giống: trên 2 triệu cây giống/năm.
 - + Ngoài ra, Công ty còn tiến hành phát triển nguyên liệu ớt và các loại rau củ quả khác tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- Dự án phát triển vùng nguyên liệu: nhằm mục tiêu chủ động, ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, Công ty có 2 dự án đang được triển khai như sau:
 - + Dự án mở rộng vườn ươm trên địa bàn xã Tri Lễ, huyện Quế Phong với tổng mức đầu tư 53 tỷ đồng, dự kiến tháng 5 năm 2016 bắt đầu đi vào hoạt động. Dự án do CTCP Giống Nafoods thực hiện.

- + Dự án mở rộng diện tích trồng cây chanh leo: 400 ha tại huyện Quế Phong có tổng mức đầu tư 86,6 tỷ đồng được chia thành 3 giai đoạn. Giai đoạn 1: 100 ha dự kiến bắt đầu có doanh thu vào tháng 11/2016, giai đoạn 2: 100 ha dự kiến bắt đầu có doanh thu vào tháng 8/2017, giai đoạn 3: 200 ha dự kiến bắt đầu có doanh thu vào tháng 5/2018. Dự án do CTCP Chanh leo Nafoods thực hiện.
- Đối với nguồn nguyên liệu thu mua:
 - + Liên kết với nông dân, doanh nghiệp, đối tác nhà cung cấp phát triển vùng nguyên liệu chanh leo: tại huyện Quế Phong, Nghệ An và ở Tây Nguyên.
 - + Thu mua gấc nguyên liệu của các doanh nghiệp, nhà cung cấp : ở tỉnh Thái Bình, Bắc Giang, Hải Dương và ở khu vực miền Tây Nam bộ.

b) Trình độ công nghệ

Các sản phẩm của Công ty đang được sản xuất trên hệ thống dây chuyền máy móc hiện đại của Đức, Italy theo yêu cầu chất lượng nghiêm ngặt với tiêu chuẩn quốc tế như BRC, ISO 22000 : 2500, HACCP, SGF...

- Công suất dây chuyền sản xuất nước ép trái cây: 5.000 tấn sản phẩm/năm.
- Công suất dây chuyền sản xuất rau củ quả cấp đông (IQF): 2.000 tấn sản phẩm/năm.

Mặt khác, Công ty đang có kế hoạch xây dựng dây chuyền sản xuất tại Long An, có công suất như sau:

- Công suất dây chuyền sản xuất nước ép trái cây: 5.000 tấn sản phẩm/năm.
- Công suất dây chuyền sản xuất rau củ quả cấp đông (IQF): 4.800 tấn sản phẩm/năm.

c) Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm 2014 so với 2013	6 tháng đầu năm 2015
1	Tổng tài sản	82.979	175.255	111%	495.400
2	Vốn đầu tư chủ sở hữu	40.000	104.000	160%	300.000
3	Vốn chủ sở hữu	34.386	116.987	240%	338.559
4	Doanh thu thuần	147.300	292.004	98%	244.122
5	Lợi nhuận từ HĐKD	1.304	19.836	1.421%	35.757
6	Lợi nhuận khác	114	-145	-227%	133

7	Lợi nhuận trước thuế	1.419	19.691	1.288%	35.167
8	Lợi nhuận sau thuế	1.419	18.601	1.211%	32.240
9	EPS (VND/cổ phần)	452	4.499	895%	1.915
11	LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	4,1%	24,6%	593%	14,2%

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2013, 2014 và BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 CTCP Nafoods Group

d) Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Sản phẩm chủ yếu của là nước cô đặc chanh leo và các sản phẩm từ hoa quả khác dùng làm nguyên liệu cho các đơn vị nước ngoài sản xuất nước uống và thực phẩm chức năng. Bên cạnh đó, Công ty hiện đang phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu, phát triển dây chuyền sản xuất sản phẩm nước ép trái cây, tương ớt, dầu gấc, thực phẩm chức năng đóng hộp. Cụ thể, Công ty đặt mục tiêu cuối quý IV năm 2015 sẽ hoàn thiện và tung ra thị trường thử nghiệm dòng sản phẩm: Nước ép trái cây cô đặc (JUICE SMILE - dòng sản phẩm nước ép trái cây cô đặc với 5 vị trái cây: cam, nho, lựu, dứa, chanh leo & dứa. Sản phẩm mang thương hiệu Nafoods, được sản xuất và đóng gói tại Tây Ban Nha, đạt chuẩn Châu Âu).

Ngoài ra, Công ty đang nghiên cứu và triển khai dự án đầu tư nuôi bò Úc thương phẩm gắn với sản xuất phân bón hữu cơ với quy mô từ 22.000 - 24.000 con/năm trong giai đoạn 2016 -2017. Dự án có tổng mức đầu tư 245 tỷ đồng do CTCP Chăn nuôi Tân Thăng thực hiện. Theo kế hoạch, dự án được đưa vào hoạt động từ quý II/2016.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	6T/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,0	2,3	3,3
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,8	2,1	3,0
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	58,6%	33,2%	27,7%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	141,3%	49,8%	40,5 %
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	44,5	29,8	8,6
+ Vòng quay khoản phải thu	20,8	11,9	2,4
+ Vòng quay khoản phải trả	19,5	12,4	7,2
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	1,8	2,3	0,8
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,0%	6,4%	13,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (%)	4,1%	24,6%	13,6%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân (%)	1,7%	14,4%	9,6%
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần (%)	0,9%	6,8%	14,6%

Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2014 và BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 CTCP Nafoods Group

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

a) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015 – 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2014	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần (đồng)	530.000.000.000	155,95	670.000.000.000	26,42
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	47.039.000.000	184,31	67.000.000.000	42,44
Vốn chủ sở hữu (đồng)	400.506.018.451	342,35	437.000.000.000	9,11
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	8,9 %	118,24	10%	12,61
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	11,7 %	57,18	15,3%	30,3
Cổ tức (%)	10%	-	10%	100

Nguồn: CTCP Nafoods Group

b) Căn cứ để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của Công ty đạt 244 tỷ đồng (tương ứng với 46% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt 32,2 tỷ đồng (hoàn thành 69%) kế hoạch. Căn cứ vào tính chất mùa vụ, gác thu hoạch từ tháng 9 đến tháng 12, chanh leo thu hoạch vào 6 tháng cuối năm và cây giống cũng được tiêu thụ mạnh vào cuối năm, Công ty tự kiến doanh thu 6 tháng cuối năm sẽ tăng gấp 1,5 lần 6 tháng đầu năm. Cụ thể, doanh thu dự báo của sản phẩm chanh leo khoảng 120 tỷ đồng, doanh thu sản phẩm gác khoảng 14 tỷ đồng, doanh thu cây giống khoảng 39 tỷ đồng, doanh thu các sản phẩm khác bằng doanh thu 6 tháng đầu năm. Với kế hoạch 6 tháng cuối năm như trên, doanh thu thuần 6 tháng cuối năm đạt khoảng 300 tỷ đồng, nâng doanh thu thuần cả năm lên khoảng 544 tỷ đồng. Với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu khoảng 13% như 6 tháng đầu năm thì lợi nhuận cả năm đạt khoảng 70 tỷ đồng. Như

vậy, theo đánh giá từ phía công ty, kế hoạch doanh thu 530 tỷ đồng và lợi nhuận 47 tỷ đồng mà Công ty đặt ra là hoàn toàn có thể đạt được.

Năm 2016, Công ty đưa 3 dự án: dự án mở rộng vườn ươm giống, dự án mở rộng diện tích trồng chanh leo và dự án chăn nuôi bò thịt nhập khẩu từ Úc đi vào hoạt động do đó, kế hoạch doanh thu và cổ tức năm 2016 của Công ty là có cơ sở đạt được.

PHẦN III. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

1. Vị thế của Công ty:

Hiện tại, Công ty đã có vị thế trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm nước ép trái cây và rau củ quả đông lạnh xuất khẩu. Hai sản phẩm đem lại doanh thu và giá trị cao nhất cho Công ty hiện nay là chanh leo và gấc. Thị trường xuất khẩu chính hiện nay là các nước Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Úc và Hàn Quốc.

Đối với thị trường tiêu dùng trong nước hiện nay đã có một số doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực thực phẩm, đồ uống không cồn như Masan, Tân Hiệp Phát, tuy nhiên sản phẩm nước ép trái cây cô đặc 100% nguồn gốc từ thiên nhiên thì hiện tại vẫn chưa có doanh nghiệp nào tham gia và để lại dấu ấn rõ nét. Do đó Công ty rất kỳ vọng vào những sản phẩm mới sẽ tạo được thương hiệu và vị thế trên thị trường trong nước.

2. Triển vọng phát triển của ngành:

Nhận thức được tầm quan trọng của nhu cầu tiêu dùng rau quả, đặc điểm của ngành cũng như những tiềm năng phát triển của ngành, Ban giám đốc Công ty đã xây dựng và phát triển Công ty theo mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp, bao gồm: nghiên cứu và sản xuất giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng và phát triển vùng nguyên liệu sạch, sử dụng hệ thống dây chuyền chế biến hiện đại và trực tiếp phân phối, xuất khẩu sản phẩm. Ngoài ra, các vùng nguyên liệu của Công ty tập trung tại những khu vực được ưu tiên phát triển nông nghiệp và kinh tế vùng cao, nhằm tận dụng được các chính sách ưu đãi của Chính phủ. Đối với chiến lược phát triển trong các năm tiếp theo, Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào ngành chế biến rau củ quả, phát triển theo hướng đa dạng sản phẩm, nâng cao năng lực quản lý và tận dụng mô hình kinh doanh chuỗi giá trị nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của toàn hệ thống.

Hiện nay, công ty đang thực hiện một số dự án lớn có nhiều triển vọng như sau:

Dự án mở rộng quy mô vườn ươm giống

Tổng mức đầu tư	53 tỷ đồng
Vốn vay	Dự án không sử dụng vốn vay

Địa điểm	Quế Phong, Nghệ An
Sản lượng	2,4 triệu cây giống/ năm
Khởi công	1/2016
Thời gian hoàn thành	5/2016
Doanh thu dự kiến	55 - 60 tỷ đồng/ năm
Lợi nhuận sau thuế dự kiến	17 – 18 tỷ đồng/ năm
Thời gian hoàn vốn	2,5 năm
Ưu đãi thuế TNDN (TT 123/2012/BTC)	<ul style="list-style-type: none"> • Miễn thuế 4 năm (kể từ năm đầu tư dự án) • Giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo • Hết thời gian giảm số thuế phải nộp sẽ được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm tiếp theo

Dự án mở rộng diện tích trồng cây chanh leo

Tổng mức đầu tư	86,6 tỷ đồng
Vốn vay	43,3 tỷ đồng
Diện tích	400 ha (chia thành 3 giai đoạn: 100 ha, 100 ha và 200 ha)
Địa điểm	Quế Phong, Nghệ An
Sản lượng	18.300 - 26.000 tấn/năm
Thời gian triển khai	- Giai đoạn 1: 10/2015 – 06/2016 - Giai đoạn 2: 6/2016 – 03/2017 - Giai đoạn 3: 10/2017 – 12/2017
Doanh thu dự kiến	100 - 130 tỷ đồng/ năm
Lợi nhuận sau thuế dự kiến	21 - 34 tỷ đồng/ năm
Thời gian hoàn vốn	2,8 năm
Ưu đãi thuế TNDN (TT 123/2012/BTC)	<ul style="list-style-type: none"> • Miễn thuế 4 năm (kể từ năm đầu tư dự án) • Giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo • Hết thời gian giảm số thuế phải nộp sẽ được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm tiếp theo

Dự án chăn nuôi bò thịt nhập khẩu từ Úc

Tổng mức đầu tư	245 tỷ đồng
Vốn vay	122,5 tỷ đồng
Địa điểm	xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An
Số lượng	24.000 con/năm
Khởi công	12/2015
Thời gian hoàn thành	5/2016

Doanh thu dự kiến	700 - 772 tỷ đồng/ năm
Lợi nhuận sau thuế dự kiến	45 - 81 tỷ đồng/ năm
Thời gian hoàn vốn	4,37 năm
Ưu đãi thuế TNDN	15%/năm

Nguồn: CTCP Nafoods Group

PHẦN IV. MỘT SỐ RỦI RO LỚN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Bên cạnh những rủi ro về kinh tế, rủi ro về chính sách luật pháp, rủi ro biến động giá cổ phiếu, Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến thực phẩm, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phải chịu một số rủi ro đặc thù như biến động giá nguyên liệu, ảnh hưởng bởi thời tiết, nông sản có tính mùa vụ và năng suất của vùng nguyên liệu, rủi ro trong việc bảo quản và vận chuyển thành phẩm,.... Điều đó đòi hỏi các công ty trong ngành phải có một hệ thống chế biến và bảo quản đạt tiêu chuẩn, đi kèm với chiến lược kinh doanh và quản trị đúng đắn nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

Công ty thực hiện chuỗi mô hình sản xuất kinh doanh khép kín, từ nghiên cứu giống cây trồng, phát triển vùng nguyên liệu đến chế biến và phân phối sản phẩm. Mô hình này đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng và đồng bộ của toàn hệ thống, tiềm ẩn rủi ro về vận hành, nếu trong chuỗi có 1 khâu làm không tốt sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống. Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của các khâu, quy trình vận hành để đưa ra phương thức quản trị tốt nhằm vận hành hiệu quả, giảm thiểu rủi ro này.

Một số rủi ro đặc thù có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như sau:

- *Rủi ro của dự án chăn nuôi bò thịt nhập khẩu*

Do doanh thu các sản phẩm chính bao gồm: Nước chanh leo cô đặc, gấc cô đặc và rau củ quả IQF được tiêu thụ 100% thông qua xuất khẩu, do đó Công ty có rủi ro trong việc tiêu thụ sản phẩm. Rủi ro tiêu thụ sản phẩm bao gồm rủi ro xuất hiện các đối thủ cạnh tranh trên thị trường quốc tế, rủi ro từ việc tiêu thụ sản phẩm của đối tác nước ngoài, cắt giảm các hợp đồng xuất khẩu và rủi ro trong quá trình vận chuyển tiêu thụ sản phẩm.

Công ty đã nhận thức và đánh giá được những rủi ro tiềm ẩn về thị trường tiêu thụ và có những biện pháp hạn chế rủi ro như sau:

• *Thứ nhất, Công ty đẩy mạnh việc mở rộng thị trường xuất khẩu, không chỉ dừng lại ở Châu Âu, Mỹ, hiện nay Công ty đã ký kết hợp đồng xuất khẩu với đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Đông Nam Á, Trung Quốc và Trung Đông. Và Nafoods đang tiếp tục mở rộng sang thị trường Nga và Nam Phi.*

• *Thứ hai, Công ty thực hiện phát triển vùng nguyên liệu nhằm kiểm soát giá thành, xây dựng hệ thống khép kín để tận dụng tối đa nguyên vật liệu, từ đó giảm thiểu chi phí sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh về giá so với các đối thủ.*

• Thứ ba, Công ty có bộ phận nghiên cứu độc quyền về giống chanh leo tím có mùi thơm đặc trưng, là sản phẩm có tính ưu việt và được đón nhận rộng rãi hơn giống chanh leo vỏ vàng của các đối thủ cạnh tranh.

• Thứ tư, việc đa dạng hóa sản phẩm giúp cho Công ty mở rộng thị phần, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng ngày càng khắt khe hơn.

• Đối với vấn đề vận chuyển, Công ty thuê bên thứ 3 thực hiện, ký kết hợp đồng vận tải hàng hóa và bảo hiểm hàng hóa, hạn chế tối đa các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra.

- **Rủi ro của dự án chăn nuôi bò thịt nhập khẩu**

Công ty có dự án chăn nuôi bò thịt nhập khẩu từ Úc, là lĩnh vực trước đây Công ty chưa từng thực hiện do đó tồn tại một số rủi ro về kinh nghiệm, kỹ thuật chăn nuôi và tiêu thụ sản phẩm từ dự án. Công ty đã liên kết với các đối tác có kinh nghiệm trong việc chăn nuôi bò thịt từ Úc và các đối tác trong nước có hệ thống phân phối thịt bò rộng khắp cả nước nhằm khắc phục những điểm yếu và hạn chế rủi ro có thể xảy ra.

- **Rủi ro thời tiết** : Công ty hiện nay đang trực tiếp quản lý một số vùng nguyên liệu trồng cây chanh leo, cây gấc và khu vườn ươm cây giống nên Công ty đang chịu rủi ro từ những thay đổi bất thường về thời tiết: độ ẩm, nhiệt độ, gió bão,...

Đối với cây chanh leo, nếu nhiệt độ mùa hè tăng cao hơn 35⁰C, nhiệt độ mùa đông xuống thấp hơn 10⁰C kéo dài làm cho cây chết hoặc không thể ra quả, gió bão làm sập giàn... Biện pháp khắc phục được Công ty thực hiện là chọn thời điểm thích hợp để chồng cây chanh leo, tránh ra hoa, quả vào những thời điểm nắng nóng cục bộ kéo dài, tốt nhất là trồng chanh leo từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư hệ thống tưới nước tự động vào những ngày khô hạn để đảm bảo độ ẩm của đất đạt 60 -70%, đầu tư hệ thống giàn kiên cố nhằm đảm bảo quá trình sinh trưởng, công việc chăm sóc và thu hoạch thuận lợi, giảm tối đa thiệt hại do thiên tai, gió bão gây ra.

Đối với cây gấc, nhiệt độ phát triển tốt nhất là 25 - 27⁰C, chịu hạn tốt hơn chịu úng. Công ty hiện nay thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế rủi ro như điều chỉnh thời gian trồng tránh ra hoa mùa nắng nóng (trồng từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau), tăng cường tưới nước vào những ngày nhiệt độ cao nhằm giữ ẩm cho đất, xây dựng giàn kiên cố, cọc bê tông để tránh và chịu được gió bão.

Đối với cây giống (cây giống chanh leo), Công ty đã xây dựng nhà kính khép kín tại khu vực có khí hậu mát mẻ, nhằm tránh các tác động xấu của thời tiết.

Rủi ro tỷ giá: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu rủi ro khi có sự thay đổi tỷ giá đồng USD/VND thông qua hai hoạt động là vay nợ bằng đồng USD và xuất khẩu hàng hóa, thành phẩm thu về USD. Tuy nhiên, doanh thu bằng đồng USD đủ bù đắp những thiệt hại có thể xảy ra từ việc vay vốn bằng đồng USD, do đó Công ty có thể kiểm soát và hạn chế rủi ro tỷ giá